

## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Công bình – Bác ái – Từ bi

### Những bài GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO – SỐ 10



*Yêu cha kính mẹ, nên dâng hoa gì?*

*Hay là sẽ dâng lên một cành lan tinh khiết thoảng hương?*

# Vu Lan 2008

**Thiên-Lý Bửu-Tòa**

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046 - USA

## THƠ MỜI THAM DỰ

### ĐẠI LỄ CẦU SIÊU RẪM TRUNG NGUỒN

Kính gửi: Quý Đạo trưởng, Chức sắc, Chức việc, cùng toàn thể quý thiện nam tín nữ bốn phương.

Mỗi năm nhân mùa Vu Lan báo hiếu, Thiên Lý Bửu Tòa đều có tổ chức **ĐẠI LỄ CẦU SIÊU RẪM TRUNG NGUỒN** cho toàn tất các cõi âm hồn, chư linh bá tánh và các chiến sĩ vị quốc vong thân.

Năm nay, Thiên Lý Bửu Tòa sẽ tổ chức **ĐẠI LỄ CẦU SIÊU** vào lúc:

**11:30 giờ trưa Chủ nhật, 17-8-2008**

Trân trọng kính mời quý vị dành chút thời giờ quý báu đến tham dự buổi Đại lễ nói trên, trước thành tâm cầu nguyện cho Phụ Mẫu của chính mình đấng sanh hạnh hưởng phước lộc, cùng Cửu huyền Thất tổ và Phụ Mẫu đã quá vãng được siêu sanh Tịnh Độ nhân mùa Vu Lan báo hiếu. Sau đồng góp nguyện lực cùng chúng tôi nguyện cầu cho chư linh bá tánh, chư hồn tử sĩ vị quốc vong thân, đồng bào tử nạn khắp hết các cõi đồng được vãng sanh **CỰC LẠC QUỐC**.

Nếu quý vị muốn dâng sớ cầu an, cầu siêu cho thân bằng, quyến thuộc, xin vui lòng điền vào mẫu sớ đính kèm ở giữa tập san.

TM Hội đồng Quản trị TLBT

Quyền Chánh hội trưởng

TRẦN HOÀNG NAM

Trong số này:	Trang
Thư mời tham dự Đại lễ Cầu siêu (TLBT) .....	Bìa 2
Công đức tụng Kinh Pháp Hoa .....	1
Bà Mẹ chột mắt (Nguyễn-Khắc Tiến-Tùng dịch) .....	2
One Eye Mom (Khuyết danh) .....	4
Tình Mẫu Tử (Khuyết danh) .....	6
Niềm đau của những bà mẹ (Nguyễn-Khắc Tiến-Tùng) ..	17
Thống kê về trẻ em ở Việt Nam (Hội Bác ái Phanxicô) ..	19
Vu Lan nhớ Mẹ (Hàn Thiên Lương) .....	20
Thánh giáo: Huấn nữ chơn ngôn (Quan Âm Bồ Tát) .....	21
Tu cứu độ Cửu huyền Thất tổ (Đạt Tường) .....	29
Truyện đạo: Việc thiện nhỏ đưa đến thiên giới .....	39
Truyện đạo: Phan Quả .....	41
Truyện đạo: Đức Phổ Hiền hiện thân .....	42
Thông bạch in Kinh Pháp Hoa (TLBT) .....	43

\* \* \* \* \*

### CÔNG ĐỨC TỤNG KINH PHÁP HOA

Đời nhà Đường có ông Sầm Văn Bản, người ở đất Lạc Dương, thuở nhỏ tin Phật, tụng phẩm Phổ Môn trong Kinh Pháp Hoa. Có một lúc ông đi ghe tới sông Ngô, giữa sông ghe úp, mọi người đều bị chết chìm, ông Văn Bản cũng đắm trong nước, bỗng nghe có tiếng nói rằng: “*Người tụng Kinh Pháp Hoa được khỏi chết*”. Nói như thế ba lần, ông liền được nổi lên mặt nước, giây phút tấp vào bờ.

### BÀ MẸ CHỘT MẮT

Mẹ tôi còn có mỗi một mắt. Tôi ghét bà ta... bà đúng là một người đã làm tôi xấu hổ. Bà nấu ăn cho bọn học trò và các thầy giáo trong trường để nuôi sống gia đình.

Có một ngày khi tôi còn học tiểu học bà đã đến trường thăm tôi. Tôi xấu hổ vô cùng. Sao bà lại có thể làm như thế với tôi được nhỉ? Tôi lờ bà ta đi, nguýt bà một cái đầy căm tức rồi chạy thẳng đi một mạch.

Hôm sau một trong những đứa bạn cùng lớp điếu tôi: “Ê, Ê, mẹ mày chột mắt!” Tôi muốn độn thổ cho rồi. Tôi cứ mong sao bà ta biến mất luôn cho êm chuyện.

Hôm đó tôi đã đối đầu với bà và nói: “Bà chỉ muốn mang tôi ra làm trò cười cho thiên hạ hở? Sao bà không chết quách đi cho rồi?”

Mẹ tôi chẳng đáp lại một lời...

Phần tôi không nghĩ tới những lời mình đã thốt ra vì khi đó tôi giận dữ cùng cực. Tôi chẳng thèm để ý xem bà đã nghĩ gì nữa.

Tôi chỉ mong sao thoát khỏi cái nhà đang ở để không dính dáng gì đến bà ta nữa. Tôi cấm đầu học chết bỏ, rồi may mắn có dịp đi du học.

Sau đó tôi lấy vợ. Tôi tậu được một căn nhà. Rồi tôi có mấy đứa con.

Tôi hưởng hạnh phúc với vợ con cùng những tiện nghi của đời sống, cho tới một ngày mẹ tôi đến thăm tôi.

Bà đã không gặp tôi đằng đẵng mấy năm trường mà cũng chưa bao giờ gặp các cháu.

Khi thấy bà đứng trước cửa nhà, mấy đứa con tôi phá ra cười. Tôi quát lên vì không ai mời mà bà cũng dẫn xác đến.

Tôi rít lên với bà: “Sao bà dám đến nhà tôi và làm các con tôi sợ! Bà hãy cút đi ngay!!!”

Nghe thế mẹ tôi trả lời lí nhí: “Ồ, xin lỗi, tôi đã nhầm nhà” và bà hấp tấp bỏ đi.

Rồi một hôm tôi nhận được lá thư mời về trường cũ họp mặt. Tôi phải nói dối vợ là tôi cần phải đi xa vì chuyện làm ăn.

Sau buổi gặp gỡ, chỉ vì tò mò tôi tìm về lại căn nhà cũ lụp xụp.

Hàng xóm kể rằng mẹ tôi đã chết. Tôi không nhỏ một giọt nước mắt thương tiếc nào.

Họ trao lại một bức thư bà đã định gửi cho tôi.

*“Con yêu quý nhất đời của mẹ,*

*Lúc nào mẹ cũng nghĩ đến con. Mẹ xin lỗi con vì đã đến nhà con làm các con của con sợ. Mẹ thật sung sướng khi nghe tin con về họp bạn cũ tại trường.*

*Nhưng mẹ đã không dậy nổi ra khỏi giường để được đến gặp lại con.*

*Mẹ ân hận đã làm con thường bị xấu hổ vào lúc con đang lớn lên đi học.*

*Con biết không, khi con còn bé tí, con đã bị tai nạn và mất đi một mắt.*

*Làm mẹ, mẹ không nở lòng nhìn con lớn lên với chỉ một con mắt. Thành ra mẹ đã cho con một mắt của mẹ.*

*Mẹ hãnh diện biết chừng nào vì con đã nhìn được cả một thế giới đầy mới lạ, thay cho mẹ, bằng con mắt của mẹ.*

*Mẹ yêu thương con với cả tấm lòng.*

*Mẹ của con.”*

Người viết **Khuyết Danh**

Người dịch **Nguyễn-Khắc Tiến-Tùng**

---

## ONE EYE MOM

My mom only had one eye. I hated her... she was such an embarrassment. She cooked for students and teachers to support the family.

There was this one day during elementary school where my mom came to say hello to me. I was so embarrassed. How could she do this to me? I ignored her, threw her a hateful look and ran out.

The next day at school one of my classmates said, "EEEE, your mom only has one eye!" I wanted to bury myself. I also wanted my mom to just disappear.

I confronted her that day and said, "If you're only going to make me a laughing stock, why don't you just die?"

My mom did not respond...

I didn't even stop to think for a second about what I had said, because I was full of anger. I was oblivious to her feelings.

I wanted out of that house, and have nothing to do with her. So I studied real hard, got a chance to go abroad to study.

Then, I got married. I bought a house of my own. I had kids of my own.

I was happy with my wife, my kids and the comforts. Then one day, my mother came to visit me.

She hadn't seen me in years and she didn't even meet her grandchildren.

When she stood by the door, my children laughed at her, and I yelled at her for coming over uninvited.

I screamed at her, "How dare you come to my house and scare my children! GET OUT OF HERE! NOW!!!"

And to this, my mother quietly answered, "Oh, I'm so sorry. I may have gotten the wrong address," and she disappeared out of sight.

One day, a letter regarding a school reunion came to my house. So I lied to my wife that I was going on a business trip.

After the reunion, I went to the old shack just out of curiosity.

My neighbors said that she died. I did not shed a single tear.

They handed me a letter that she had wanted me to have.

*"My dearest son,*

*I think of you all the time. I'm sorry that I came to your house and scared your children. I was so glad when I heard you were coming for the reunion.*

*But I may not be able to even get out of bed to see you.*

*I'm sorry that I was a constant embarrassment to you when you were growing up.*

*You see when you were very little, you got into an accident, and lost your eye.*

*As a mother, I couldn't stand watching you having to grow up with one eye. So I gave you mine.*

*I was so proud of my son who was seeing a whole new world for me, in my place, with that eye.*

*With all my love to you,*

*Your mother."*

**Unknown Author**

---

## TÌNH MẪU TỬ

*(Do nhiều ngã đường trên mạng lưới toàn cầu chúng tôi nhận được câu chuyện cảm động dưới đây không để tên tác giả và xuất xứ. Đọc xong người thưởng ngoạn có thể đoán truyện này do một tác giả hiện đại người Hoa viết và đã được dịch sang tiếng Việt. Vì không rõ ngọn nguồn chúng tôi - qua những giòng này - xin phép tác giả, dịch giả và cơ sở truyền thông đầu tiên đã phổ biến chuyện ngắn này được phổ biến tiếp để càng nhiều người hơn nữa cùng rung động vì một hoàn cảnh nghèo khó éo le và vì một mối tình thâm sâu nhất của nhân loại. (NKTT – 2/2007)*

Hai mươi ba năm trước, có một người con gái trẻ lang thang qua làng tôi, đầu bù tóc rối, gặp ai cũng cười cười, cũng chả ngại ngần ngời tề trước mặt mọi người.

Vì vậy, đàn bà trong làng thường nhỏ nước bọt khi đi qua cô gái, có bà còn chạy lên trước dậm chân, đuổi "Cút cho xa!". Thế nhưng cô gái không bỏ đi, vẫn cứ cười ngây dại quanh quẩn trong làng.

Hồi đó, cha tôi đã 35 tuổi. Cha làm việc ở bãi khai thác đá bị máy chém cụt tay trái, nhà lại quá nghèo, mãi không cưới được vợ.

Bà nội thấy con điên có sắc vóc, thì động lòng, quyết định mang cô ta về nhà cho cha tôi, làm vợ, chờ bao giờ cô ta đẻ cho nhà tôi “đứa nối dõi” sẽ đuổi đi liền.

Cha tôi dù trong lòng bất nhẫn, nhưng nhìn cảnh nhà, cắn răng đành chấp nhận. Thế là kết quả, cha tôi không phải mất đồng xu nào, nghiễm nhiên thành chú rể.

Khi mẹ sinh tôi, bà nội ẵm cháu, hóp cái miệng chẳng còn mấy cái răng vui sướng nói: “Cái con mẹ điên này, mà lại sinh cho bà cái đứa chống gậy rồi!”. Có điều sinh tôi ra, bà nội ẵm mất tôi, không bao giờ cho mẹ đến gần con.

Mẹ chỉ muốn ôm tôi, bao nhiêu lần đứng trước mặt bà nội dùng hết sức gào lên: “Đưa, đưa tôi...” bà nội mặc kệ. Tôi còn trứng nước như thế, như khối thịt non, biết đâu mẹ lỡ tay vứt tôi đi đâu thì sao? Dù sao, mẹ cũng chỉ là con điên.

Cứ mỗi khi mẹ khẩn cầu được bế tôi, bà nội lại trợn mắt lên chửi: “Mày đừng có hòng bế con, tao còn lâu mới đưa cho mày. Tao mà phát hiện mày bế nó, tao đánh mày chết. Có đánh chưa chết thì tao cũng sẽ đuổi mày cút!”

Bà nội nói với vẻ kiên quyết và chắc chắn. Mẹ hiểu ra, mặt mẹ sợ hãi khủng khiếp, mỗi lần chỉ dám đứng ở xa xa ngó tôi. Cho dù vú mẹ sữa căng đầy cứng, nhưng tôi không được một ngụm sữa mẹ nào, bà nội đút từng thìa từng thìa nuôi cho tôi lớn. Bà nói, trong sữa mẹ có “bệnh thần kinh”, nếu lây sang tôi thì phiền lắm.

Hồi đó nhà tôi vẫn đang giãy giụa giữa vũng bùn lầy của nghèo đói. Đặc biệt là sau khi có thêm mẹ và tôi, nhà vẫn thường phải treo niêu. Bà nội quyết định đuổi mẹ, vì mẹ không những chỉ ngồi nhà ăn hại cơm nhà, còn thỉnh thoảng làm thành tiếng thị phi.

Ngày nọ, bà nội nấu một nồi cơm to, tự tay xúc đầy một bát cơm đưa cho mẹ, bảo: “Con dâu, nhà ta bây giờ nghèo lắm rồi, mẹ có lỗi với cô. Cô ăn hết bát cơm này đi, rồi đi tìm nhà nào giàu có hơn một tí mà ở, sau này cảm không được quay lại đây nữa, nghe chưa?”

Mẹ tôi vừa và một miếng cơm to vào mồm, nghe bà nội tôi hạ “lệnh tiễn khách” liền tỏ ra kinh ngạc, ngậm cơm đờ ra lã tả miệng. Mẹ nhìn tôi đang nằm trong lòng bà, lấp bắp kêu ai oán: “Đừng... đừng...”. Bà nội sắt mặt lại, lấy tác phong uy nghiêm của bậc gia trưởng nghiêm giọng hét: “Con dâu điên mày ngang bướng cái gì, bướng thì chả có kết quả tốt lành gì đâu. Mày vốn lang thang khắp nơi, tao bao dung mày hai năm rồi, mày còn đòi cái gì nữa? Ăn hết bát đấy rồi đi đi, nghe thấy chưa hả?”

Nói đoạn bà nội lôi sau cửa ra cái xẻng, đập thật mạnh xuống nền đất như Dư Thái Quân nắm gậy đầu rồng, “phầm!” một tiếng. Mẹ sợ chết giấc, khiếp nhược lén nhìn bà nội, lại chậm rãi cúi đầu nhìn xuống bát cơm trước mặt, có nước mắt rơi trên những hạt cơm trắng nhệch.

Dưới cái nhìn giám sát, mẹ chột có một cử động kỳ quặc, mẹ chia cơm trong bát một phần lớn sang cái bát không khác, rồi nhìn bà một cách đáng thương hại. Bà nội ngồi thần thờ, hóa ra, mẹ muốn nói với bà rằng, mỗi bữa mẹ sẽ chỉ ăn nửa bát, chỉ mong bà đừng đuổi mẹ đi. Bà nội

trong lòng như bị ai vò cho mấy nắm, bà nội cũng là đàn bà, sự cứng rắn của bà cũng chỉ là vỏ ngoài.

Bà nội quay đầu đi, nuốt những giọt nước mắt nóng, rồi quay lại sắt mặt nói: “Ăn mau ăn mau, ăn xong còn đi. Ở nhà này cô cũng chết đói thôi!”. Mẹ tôi dường như tuyệt vọng, đến ngay cả nửa bát cơm con cũng không ăn, thập thễnh bước ra khỏi cửa, nhưng mẹ đứng ở bậc cửa rất lâu không bước ra.

Bà nội dần lòng đuối: “Cô đi, cô đi, đừng có quay đầu lại. Dưới gầm trời này còn nhiều nhà người ta giàu!”. Mẹ tôi quay lại, đưa một tay ra phía lòng bà, thì ra, mẹ muốn được ôm tôi một tí.

Bà nội lưỡng lự một lúc, rồi đưa tôi trong bọc tã lót cho mẹ. Lần đầu tiên mẹ được ấm tôi vào lòng, môi nhấp nhấp cười, cười hạnh phúc rạng rỡ. Còn bà nội như gặp quân thù, hai tay đỡ sẵn dưới thân tôi, chỉ sợ mẹ lên cơn điên, quăng tôi đi như quăng rác. Mẹ ôm tôi chưa được ba phút, bà nội không đợi được giằng tôi trở lại, rồi vào nhà cài chặt then cửa.

Khi tôi bắt đầu lờ mờ hiểu biết một chút, tôi mới phát hiện, ngoài tôi ra, bọn trẻ chơi cùng tôi đều có mẹ. Tôi tìm cha đòi, tìm bà đòi, họ đều nói, mẹ tôi chết rồi. Nhưng bọn bạn cùng làng đều bảo tôi: “Mẹ mày là một con điên, bị bà mày đuổi đi rồi”. Tôi tìm bà nội vòi vĩnh, đòi bà phải trả mẹ lại, còn chửi bà là đồ “bà lang sói”, thậm chí hất tung mọi cơm rau bà bưng cho tôi. Ngày đó, tôi làm gì biết “điên” nghĩa là cái gì đâu, tôi chỉ cảm thấy nhớ mẹ tôi vô cùng, mẹ trông như thế nào nhỉ? mẹ còn sống không?

Không ngờ, năm tôi sáu tuổi, mẹ tôi trở về sau 5 năm lang thang.

Hôm đó, mấy đứa nhóc bạn tôi chạy như bay tới báo: “Thụ, mau đi xem, mẹ mày về rồi kìa, mẹ bị điên của mày về rồi!”. Tôi mừng quá co giò chạy vội ra ngoài, bà nội và cha cũng chạy theo tôi. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy mẹ, kể từ khi biết nhớ. Người đàn bà đó vẫn áo quần rách nát, tóc tai còn những vụn cỏ khô vàng khè, có trời mới biết là do ngủ đêm trong đồng cỏ nào.

Mẹ không dám bước vào cửa, nhưng mặt hướng về phía nhà tôi, ngồi trên một hòn đá cạnh ruộng lúa trước làng, trong tay còn cầm một quả bóng bay bấn thủ.

Khi tôi và lũ trẻ đứng trước mặt mẹ, mẹ cuống cuống nhìn trong đám tôi tìm con trai mẹ. Cuối cùng mẹ dán chặt mắt vào tôi, nhìn tôi chòng chọc, nhếch mép bảo: “Thụ... bóng... bóng...” Mẹ đứng lên, liên tục giơ lên quả bóng bay trong tay, dúi vào tôi với vẻ lấy lòng. Tôi thì liên tục lùi lại. Tôi thất vọng ghê gớm, không ngờ người mẹ ngày đêm tôi nhớ thương lại là cái hình người này.

Một thằng cu đứng cạnh tôi kêu to: “Thụ, bây giờ mày biết con điên là thế nào chưa? Là mẹ mày như thế này đấy!”

Tôi tức tối đáp lại nó: “Nó là mẹ mày ấy! Mẹ mày mới là con điên ấy, mẹ mày mới là thế này!” Tôi quay đầu chạy trốn. Người mẹ bị điên này tôi không thêm. Bà nội và bố thì lại đưa mẹ về nhà.

Năm đó, bà nội đuổi mẹ đi rồi, lương tâm bà bị chất vẩn dày vò, bà càng ngày càng già, trái tim bà cũng không

còn sắt thép được nữa, nên bà chủ động đưa mẹ về, còn tôi lại bực bội, bởi mẹ đã làm tôi mất thể diện.

Tôi không bao giờ tươi tỉnh với mẹ, chưa bao giờ chủ động nói với mẹ, càng không bao giờ gọi “Mẹ!”, khi phải trao đổi với mẹ, tôi gào là chủ yếu, mẹ không bao giờ dám hé miệng.

Nhà không thể nuôi không mẹ mãi, bà nội quyết định huấn luyện cho mẹ làm việc vất. Khi đi làm đồng, bà nội dắt mẹ đi “quan sát học hỏi”, bà bảo mẹ không nghe lời sẽ bị đánh đòn.

Sau một thời gian, bà nội nghĩ mẹ đã được dạy dỗ tương đối rồi, liền để mẹ tự đi cắt cỏ lợn. Ai ngờ mẹ chỉ cắt nửa tiếng đã xong cả hai bờ “cỏ lợn”.

Bà nội vừa nhìn đã tá hỏa sợ hãi, cỏ mẹ cắt là lúa giống vừa làm đồng trở bông trong ruộng nhà người ta. Bà nội vừa sợ vừa giận phát cuồng chửi rủa: “Con mẹ điên lúa và cỏ mà không phân biệt được...”

Bà nội còn đang chưa biết nên xoay xử ra sao, thì nhà có ruộng bị cắt lúa tìm tới, mắng bà cố ý dạy con dâu làm càn. Bà nội tôi lửa giận bốc phừng phừng, trước mặt người ta lấy gậy đánh vào eo lưng con dâu, chửi: “Đánh chết con điên này, mày cút ngay đi cho bà...”

Mẹ tuy điên, nhưng vẫn biết đau, mẹ nhảy nhồm lên chạy trốn đầu gậy, miệng phát ra những tiếng lấp bắp sợ hãi: “Đừng... đừng...” Sau rồi, nhà người ta cũng cảm thấy chướng mắt, chủ động bảo: “Thôi, chúng tôi cũng chẳng bắt đền nữa. Sau này giữ cô ta chặt một tí là được...”

Sau khi cơn sóng gió qua, mẹ oai người dưới đất thút thút khóc. Tôi khinh bỉ bảo: “Cỏ với lúa mà cũng chả phân biệt được, mày đúng là lợn!” Lời vừa dứt, gáy tôi bị một cái tát lật, là bà. Bà trừng mắt bảo tôi: “Thằng ngu kia, mày nói cái gì đấy? Mày còn thế này nữa? Đấy là mẹ mày đấy!” Tôi vùng vằng bĩu môi: “Cháu không có loại mẹ điên khùng thế này!”

“A, mày càng ngày càng lão. Xem bà có đánh mày không!” Bà nội lại giơ tay lên, lúc này chỉ thấy mẹ như cái lò xo bật từ dưới đất lên, che giữa bà nội và tôi, mẹ chỉ tay vào đầu mẹ, kêu thảng thốt: “Đánh tôi, đánh tôi!”

Tôi hiểu rồi, mẹ bảo bà nội đánh mẹ, đừng đánh tôi. Cánh tay bà trên không trung thõng xuống, miệng lảm bảm: “Con mẹ điên này, trong lòng nó cũng biết thương con đây!”

Tôi vào lớp một, cha được một hộ chuyên nuôi cá làng bên mượn đi canh hồ cá, mỗi tháng lương 50 tệ. Mẹ vẫn đi làm ruộng dưới sự chỉ bảo của bà, chủ yếu là đi cắt cỏ lợn, mẹ cũng không còn gây ra vụ rầy rà nào lớn nữa.

Nhớ một ngày mùa đông đói rét năm tôi học lớp ba, trời đột ngột đổ mưa, bà nội sai mẹ mang ô cho tôi. Có lẽ trên đường đến trường tôi mẹ đã ngã ì oạch mấy lần, toàn thân trông như con khỉ lấm bùn, mẹ đứng ở ngoài cửa sổ lớp học nhìn tôi cười ngớ ngẩn, miệng còn gọi tôi: “Thụ... ô...”

Có mấy đứa bạn tôi cười khúc khích, tôi như ngồi trên bàn chông, oán hận mẹ khủng khiếp, hận mẹ không biết điều, hận mẹ làm tôi xấu hổ, càng hận thằng Hỷ cầm đầu trêu chọc.

Trong lúc nó còn đang khoa trương bắt chước mẹ, tôi chop cái hộp bút trước mặt, đập thật mạnh cho nó một phát, nhưng bị thằng Hỷ tránh được. Nó xông tới bóp cổ tôi, chúng tôi giằng co đánh nhau.

Tôi nhỏ con, vốn không phải là đối thủ của nó, bị nó dễ dàng đè xuống đất. Lúc này, chỉ nghe một tiếng “vút” kéo dài từ bên ngoài lớp học, mẹ giống như một đại hiệp “bay” ào vào, một tay tóm cổ thằng Hỷ, đẩy ra tận ngoài cửa lớp.

Ai cũng bảo người điên rất khỏe, thật sự đúng là như vậy. Mẹ dùng hai tay nhấc bổng thằng bắt nạt tôi lên trên không trung, nó kinh sợ kêu khóc gọi bố mẹ, một chân béo ị khua khoắng đập loạn xạ trên không trung. Mẹ không thèm để ý, vứt nó vào ao nước cạnh cổng trường, rồi mặt thản nhiên, mẹ đi ra.

Mẹ vì tôi gây ra đại họa, mẹ lại làm như không có việc gì xảy ra. Trước mặt tôi, mẹ lại có vẻ khiếp nhược, nhìn tôi vẻ muốn lấy lòng. Tôi hiểu ra đây là tình yêu của mẹ, dù đầu óc mẹ không tỉnh táo, thì tình yêu của mẹ vẫn tỉnh táo, vì con trai của mẹ bị người ta bắt nạt.

Lúc đó tôi không kịp kêu lên: “Mẹ!” đây là tiếng gọi mẹ đầu tiên kể từ khi tôi biết nói. Mẹ sống sờ sờ người, nhìn tôi rất lâu, rồi y hệt như một đứa trẻ con, mặt mẹ đỏ hồng lên, cười ngớ ngẩn. Hôm đó, lần đầu tiên hai mẹ con tôi cùng che một cái ô về nhà.

Tôi kể sự tình cho bà nội nghe, bà nội sợ rụng rời ngã ngồi lên ghế, vội vã nhờ người đi gọi cha về. Cha vừa bước vào nhà, một đám người tráng niên vạm vỡ tay dao tay thước xông vào nhà tôi, không cần hỏi han trắng đen gì,

trước tiên đập phá mọi bát đĩa vò hũ trong nhà nát như tương, trong nhà như vừa có động đất cấp chín.

Đây là những người do nhà thằng Hỷ nhờ tới, bố thằng Hỷ hung hãn chỉ vào cha tôi nói: “Con trai tao sợ quá đã phát điên rồi, hiện đang nằm nhà thương. Nhà mày mà không mang 1000 tệ trả tiền thuốc thang, mẹ mày, tao cho một mối lửa đốt tan cái nhà mày ra”.

Một nghìn tệ? Cha đi làm một tháng chỉ 50 tệ! Nhìn những người sát khí đằng đằng nhà thằng Hỷ, cha tôi mất đở lên dần, cha nhìn mẹ với ánh mắt cực kỳ khủng khiếp, một tay nhanh như cắt dỡ thắt lưng da, đánh tới tấp khắp đầu mặt mẹ.

Một trận lại một trận, mẹ chỉ còn như một con chuột khiếp hãi run rẩy, lại như một con thú săn đã bị dồn vào đường chết, nhảy lên hải hùng, chạy trốn, cả đời tôi không thể quên tiếng thắt lưng da vụt lạnh lùng lên thân mẹ và những tiếng tha thiết mẹ kêu.

Sau đó phải trường đồn cảnh sát đến ngăn bàn tay bạo lực của cha. Kết quả hòa giải của đồn cảnh sát là: Cả hai bên đều có tổn thất, cả hai không nợ nần gì nhau cả. Ai còn gây sự sẽ bắt luôn người đó.

Đám người đi rồi, cha tôi nhìn khắp nhà mảnh vỡ nôi niêu bát đĩa tan tành, lại nhìn mẹ tôi vết roi đầy mình, cha tôi bất ngờ ôm mẹ tôi vào lòng khóc thảm thiết. “Mẹ điên ơi, không phải là tôi muốn đánh mẹ, mà nếu như tôi không đánh thì việc này không thể dàn xếp nổi, nhà mình làm gì có tiền mà đền cho người. Bởi nghèo khổ quá mà thành họa đấy thôi!”

Cha lại nhìn tôi nói: “Thụ, con phải cố mà học lên đại học. Không thì nhà ta cứ bị người khác bắt nạt suốt đời, nhé!” Tôi gật đầu, tôi hiểu.

Mùa hè năm 2000, tôi thi đỗ vào trung học với kết quả xuất sắc. Bà nội tôi vì làm việc cực nhọc cả đời mà mất trước đó, gia cảnh ngày càng khó khăn hơn. Cục Dân Chính khu tự trị Ân Thi (Hồ Bắc) xếp nhà tôi thuộc diện đặc biệt nghèo đói, mỗi tháng trợ cấp 40 tệ. Trường tôi học cũng giảm bớt học phí cho tôi, nhờ thế tôi mới có thể học tiếp.

Vì học nội trú, bài vở nhiều, tôi rất ít khi về nhà. Cha tôi vẫn đi làm thuê 50 tệ một tháng, gánh tiếp tế cho tôi đặt lên vai mẹ, không ai thay thế được. Mỗi lần bà thím nhà bên giúp nấu xong thức ăn, đưa cho mẹ mang đi.

Hai mươi ki lô mét đường núi ngoằn ngoèo ruột dê làm khổ mẹ phải tốn sức ghi nhớ đường đi, gió tuyết cũng vẫn đi. Và thật là kỳ tích, hễ bất cứ việc gì làm vì con trai, mẹ đều không điên tí nào. Ngoài tình yêu mẫu tử ra, tôi không còn cách giải thích nào khác. Y học cũng nên giải thích khám phá hiện tượng này.

27/4/2003, lại là một Chủ nhật, mẹ lại đến, không chỉ mang đồ ăn cho tôi, mẹ còn mang đến hơn chục quả đào dại. Tôi cầm một quả, cắn một miếng, cười hỏi mẹ: “Ngọt quá, ở đâu ra?” Mẹ nói: “Tôi... tôi hái...” không ngờ mẹ tôi cũng biết hái cả đào dại, tôi chân thành khen mẹ: “Mẹ, mẹ càng ngày càng tài giỏi!” Mẹ cười hì hì.

Trước lúc mẹ về, tôi theo thói quen dặn dò mẹ phải cẩn thận an toàn, mẹ ở ở trả lời. Tiễn mẹ xong, tôi lại bận rộn ôn tập trước kỳ thi cuối cùng của thời phổ thông.

Ngày hôm sau, khi đang ở trên lớp, bà thím vội vã chạy đến trường, nhờ thầy giáo gọi tôi ra ngoài cửa. Thím hỏi tôi, mẹ tôi có đến đưa tiếp tế đồ ăn không? Tôi nói đưa rồi, hôm qua mẹ về rồi. Thím nói: “Không, mẹ mày đến giờ vẫn chưa về nhà!” Tim tôi thót lên một cái, mẹ tôi chắc không đi lạc đường? Chặng đường này mẹ đã đi ba năm rồi, có lẽ không thể lạc được.

Thím hỏi: “Mẹ mày có nói gì không?” Tôi bảo không, mẹ chỉ cho cháu chục quả đào tươi. Thím đập hai tay: “Thôi chết rồi, hỏng rồi, có lẽ vì mấy quả đào dại rồi!”. Thím kêu tôi xin nghỉ học, chúng tôi đi men theo đường núi về tìm. Đường về quả thực có mấy cây đào dại, trên cây chỉ lơ thơ vài quả cọc, bởi nếu mọc ở vách đá mới còn giữ được quả. Chúng tôi cùng lúc nhìn thấy trên thân cây đào có một vết gãy cành, dưới cây là vực sâu trăm thước.

Thím nhìn tôi rồi nói: “Chúng ta đi xuống khe vách đá tìm!” Tôi nói: “Thím, thím đừng dọa cháu...” Thím không nói năng kéo tôi đi xuống vách núi...

Mẹ nằm yên tĩnh dưới khe núi, những trái đào dại vương vãi xung quanh, trong tay mẹ còn nắm chặt một quả, máu trên người mẹ đã cứng lại thành đám màu đen nặng nề.

Tôi đau đớn tới mức ngũ tạng như vỡ ra, ôm chặt cứng lấy mẹ, gọi: “Mẹ ơi, Mẹ đau khổ của con ơi! Con hối hận đã nói rằng đào này ngọt! Chính là con đã lấy mạng của mẹ... Mẹ ơi, mẹ sống chẳng được hưởng sung sướng ngày nào...”

Tôi sát đầu tôi vào khuôn mặt lạnh cứng của mẹ, khóc tới mức những hòn đá đại trên đỉnh núi cũng rớt nước mắt theo tôi.

Ngày 7/8/2003, một trăm ngày sau khi chôn cất mẹ, thư gọi nhập học dát vàng dát bạc của Đại học Hồ Bắc đi xuyên qua những ngã đường mẹ tôi đã đi, chạy qua những cây đào đại, xuyên qua ruộng lúa đầu làng, “bay” thẳng vào cửa nhà tôi.

Tôi gài lá thư đến muện ấy vào đầu ngói mộ cô tịch của mẹ: “MẸ, con đã có ngày mở mắt mở mày rồi, MẸ có nghe thấy không? MẸ có thể ngậm cười nơi chín suối rồi!”

**Khuyết Danh**

*Một thoáng trầm tư*

## NIỀM ĐAU CỦA NHỮNG BÀ MẸ

LỄ VU LAN làm liên tưởng đến lòng hiếu thảo và tình mẫu tử.

Nói đến lòng hiếu thảo là nói về con. Nói về tình mẫu tử là nói về mẹ.

Nước Việt Nam hiện đại đang tự hào là một nước trẻ với một dân số gồm rất nhiều người trẻ. Thống kê của Hội Bác ái Phanxico – Franciscan Charity Việt Nam – cũng cho biết điều đó qua những con số đau buồn về tỷ số những người trẻ này, bên cạnh nhiều thống kê khác của các tổ chức quốc tế và những tổ chức phi chính phủ (NGO). Rất hiển nhiên: Những trẻ em hay nói chung là tuổi trẻ VN

đang chịu nhiều đau khổ, thiếu thốn về mọi mặt, vật chất cũng như tinh thần.

Tình trạng của các em kéo theo sự đau khổ của các bà mẹ. Và của cả gia đình: cha, anh chị em, ở một đất nước rêu rao “xóa đói giảm nghèo”, nhưng trong thực tế “đói” vẫn còn, “nghèo” không giảm, bên cạnh cái “no” và cái “giàu” ngày càng tăng qua tình trạng tham nhũng vô phương cứu chữa dưới một chế độ mang những tiêu đề “ảo” Độc lập, Tự do, Hạnh phúc. Thành ra “những bà mẹ cá nhân” Việt Nam vẫn mang nặng những đau khổ vì con cái và NGƯỜI MẸ VIỆT NAM vẫn đau những niềm đau dân tộc chung, cho đến khi chế độ hiện hành biến thể (hay biến mất hẳn!)

Riêng trong cộng đồng tôn giáo<sup>1</sup> các tín đồ sẽ làm gì để tích cực giúp cho cuộc sống này cũng như cuộc sống mai sau? E rằng đó là một vấn đề chưa giải quyết nổi khi màn vô minh dầy đặc vẫn còn che phủ.

Thành ra các bà mẹ cá nhân cùng với bà mẹ Việt Nam và những bà mẹ tạm gọi là bà mẹ tôn giáo chắc còn phải còng lưng gánh tiếp những niềm đau vô tận.

**Nguyễn-Khắc Tiến-Tùng**

<sup>1</sup> Tín đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thường hãnh diện về tương lai qua hai câu thánh ngôn ai cũng biết:

*Một nước nhỏ noi trong vạn quốc,*

*Về sau làm chủ mới là kỳ.*

Từ khởi điểm hiện nay đến bước “**về sau**” bao hàm ý định quyết vượt qua mọi thử thách trên con đường dài dằng dặc hướng thiện mà đạo Cao Đài gọi là “trường thi công quả”.

## THỐNG KÊ VỀ TRẺ EM Ở VIỆT NAM

1. Trẻ em chiếm 41% tổng dân số trên 80 triệu người dân Việt Nam.
2. Ước tính có khoảng 8,500 trẻ em trong độ tuổi từ 0-15 đang sống với HIV và 22,000 trẻ mồ côi do mất cha mẹ vì AIDS (Sida).
3. Suy dinh dưỡng tiếp tục ảnh hưởng đến khoảng 1/3 số trẻ em dưới 5 tuổi.
4. Gần 17 triệu trẻ em (52%) không có nước sạch.
5. 20 triệu trẻ em (59%) không được tiếp cận vệ sinh đầy đủ.
6. Có gần 30,000 trẻ em bị chết do chấn thương hàng năm ở Việt Nam.
7. Phúc trình của UNICEF cho biết 63% những người không may bị HIV/AIDS (Sida) ở Việt Nam từ tuổi 30 trở xuống.
8. Trong tổng số 32 triệu trẻ em ở Việt Nam, trẻ khuyết tật có 1.1 triệu chiếm 3.4% so với trẻ em cùng tuổi.
9. Gần 10 triệu (30%) trẻ em không được tiếp cận với thông tin cơ bản (truyền hình, truyền thanh và báo chí).
10. 1,176,000 trẻ em sống trong tình trạng đói nghèo cùng cực, 23,000 trẻ em phải lao động và 16,000 trẻ em đường phố.
11. Gần 1/2 triệu trẻ em trong độ tuổi tiểu học không đăng ký nhập học. Đa số là trẻ em dân tộc thiểu số.

(Trích dẫn từ Hội Bác ái Phanxicô – Franciscan Charity - Việt Nam)

## VU LAN NHỚ MẸ

Vu lan con viết thơ buồn  
 Nghìn thu mất mẹ, xa nguồn yêu thương  
 Nay con cũng lỡ độ đường  
 Chiều hôm lẻ bóng gió sương mịt mờ  
 Cõi đời không mẹ bơ vơ  
 Lời ru của mẹ bây giờ còn đâu  
 Trời buồn rơi giọt lệ ngâu  
 Con buồn khoắc khoải nổi sầu mênh mông  
 Giờ đây cách núi ngăn sông  
 Thương cho mồ mẹ giữa đồng quạnh hiu  
 Nhớ xưa cay đắng trăm điều  
 Mẹ lo tần tảo vạ chiều gió mưa  
 Công lao mẹ kể sao vừa  
 Nuôi con khôn lớn mấy mùa gian nan  
 Cố hương xa cách dặm ngàn  
 Nhớ thương bóng mẹ đêm tàn ngấn ngơ

**Hàn Thiên Lương**

(Mùa Vu Lan 2007)

## HUẤN NỮ CHƠN NGÔN

(*Thánh tịnh An Tiên (Vĩnh Long), Tý thời, mừng 1 rạng mừng 2 tháng 2 Đinh Mùi (11-3-1967)*)

Thiện Tài Đồng Tử, Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng, chào chư liệt vị tam ban, Tiểu Thánh vâng lệnh báo đàn, chư liệt vị thành tâm nghinh tiếp Đức QUAN ÂM BỒ TÁT, Tiểu Thánh chào chung, xin xuất ngoại ứng hầu, thăng.

(Tiếp diễn:)

Thi:

**TAM** Kỳ rộng mở cõi Nam Thiên,  
**TRẦN** định năm châu giữ mối giềng,  
**OAI** đức từng phen ra cứu thế,  
**NGHIÊM** minh lẫm lúc nhọc Thần Tiên.  
**QUAN** lâm tế chúng nên trò Thánh,  
**ÂM** điệu hòa như đạo nữ hiền,  
**BỒ TÁT** đã tu vô lượng kiếp,  
 Giáng trần mở Đạo chọn cơ duyên.

Bần Nữ chào chư hiền sĩ, hiền muội tam ban.

Vâng lệnh Đức **VÔ CỰC TỬ TÔN DIÊU TRÌ KIM MẪU**, nhưn danh **TAM TRẦN OAI NGHIÊM**, Bần Nữ giáng trần hôm nay để chứng lòng thành toàn thể các nguyên căn đã về đây dự lễ Thánh Đức Chuyển Luân Linh Căn Thống Hội, cùng luận đàm đôi điều đạo lý để chư hiền muội làm tài liệu học tập, hầu vững bước trên đường tu công bồi đức. Bần Nữ miễn lễ, toàn thể đàn trung an tọa.

Thi:

An tọa mà nghe tỏ ít lời,  
 Hễ người tu niệm chớ buông lời,  
 Dầu trong loạn lạc thời chinh chiến,  
 Đoàn kết chung nhau phổ Đạo Trời.

Hỡi chư hiền muội! Kia hãy nhìn xem trong vũ trụ: Trời thì có âm dương, người có nam có nữ, loại thượng cầm có trống có mái, loài hạ thú có đực có cái. Xét theo lý đạo không giới nào là trọng, giới nào là khinh. Mỗi mỗi đều có sứ mạng phối ngẫu hóa sinh trưởng dưỡng và bảo tồn cơ vận hành cùng lòng háo sanh của Tạo Vật. Nhưng than ôi! Chỉ tiếc vì tự ngàn xưa, giới nữ lưu đã bị gán những tiếng như: nhi nữ thường tình, tay yếu chơn mềm, quần vận yếm mang, phụ nhưn nan hóa, nhược chất liễu bồ, khô hắc chi tâm, lá lâm chi khấu. Rồi từ đó đã gieo vào tâm tư người phụ nữ có mặc cảm là người thiếu đức kém tài, non lòng yếu dạ. Từ chỗ mặc cảm thể hiện đến tinh thần yếu đuối. Vì ảnh hưởng của mặc cảm trên rồi khiến người phụ nữ trở nên có những đức tánh thường tình. Tuy nhiên, những đại nguyên căn đã đủ can trường quật khởi để đánh chánh những tiếng thị phi do đời đã gán, như nào là những bậc thánh nữ, các hàng tiên nương, những liệt nữ trong lịch sử đã lưu lại muôn đời, chớ nào phải như người đời đã tưởng tượng và mỉa mai.

Thử hỏi trong luật hóa sanh, hai cực âm dương, nếu thiếu một thì không thành. Tự ngàn xưa, những bậc thánh triết hiền nhân đã tự lập, đủ sáng suốt can trường kiên nhẫn để tạo những trang lịch sử bác ái, từ bi và oanh liệt muôn đời. Chư hiền muội ngày nay được diễm phúc gặp Tam Kỳ Phổ Độ, những hồi chung Bạch Ngọc, trống Lôi Âm đã đánh thức linh căn hãy mau mau trở bước để làm tròn

cương vị của một tín đồ Đại Đạo và một sứ mạng thế Thiên hành hóa. Người phụ nữ nếu làm được những điều do Đạo đã hoạch định, do thiêng liêng chỉ bảo, cũng sẽ đắc quả vị như ai. **Nếu không tu, dầu nữ dầu nam cũng đọa lạc trong bánh xe luân vô tận.**

Đã mang tấm thân của người phụ nữ là đã mang một sứ mạng trọng đại trong cơ hóa sanh trường dưỡng và bảo tồn. Nếu hiểu được lý đó sẽ làm tròn sứ mạng cao cả trường dưỡng và bảo tồn. Trái lại, nếu vì ảnh hưởng của mặc cảm, lại phó mặc cho thời gian đưa đẩy xuân hạ thu đông, rồi sẽ trở nên nhi nữ thường tình, lẫn quẩn trong bánh xe luân không ngày trở lại.

Thi:

Trước mắt nhìn xem cảnh bể dâu,  
Nhơn sanh cộng nghiệp khắp hoàn cầu,  
Đời cùng tiên phật lâm trần thế,  
Thức tỉnh nhơn loài lánh họa sâu.

Bài:

Họa sâu bởi mưu sâu sắp sẵn,  
Quả nặng vì nhân nặng trước gieo,  
Nữ lưu trong cảnh hiểm nghèo,  
Linh đình biển khổ lựa vèo vượt qua.  
Lỡ mang kiếp đào hoa hồng phấn,  
Trót làm người quần vận yếm mang,  
Nghịch nhà vai gánh tay sang,  
Hùng thư góp mặt tạo hàng tương lai.  
Dầu trong cảnh lâu đài hào phú,

Hay trong đời lam lũ nông thôn,  
Lo thân phải trọng linh hồn,  
Linh hồn sáng suốt bảo tồn vị lai.  
Trước thế sự đọa đày tàn khốc,  
Giữa thời cơ chọn lọc sảy sàng,  
Gồm thâu các tiểu linh quang,  
Qui căn thánh thiện nhập tràng thượng ngươn.  
Đời dầu trước bao cơn sóng gió,  
Cơ Đạo dầu mấy ngõ phân ly,  
An tâm giữ vẹn tu trì,  
Tịnh lòng nhơn dục, huyên vi sẽ tường.

Hỡi chư hiền muội! Dựa vào nhục nhãn của người nhân thế đối với cơ Đạo hiện thời, dường như tuyệt vọng trong sự ngổn ngang trước thế thời điên đảo. Còn ai là người có thánh tâm, hãy xem đó là những cơ hội tốt, những bài học quý giá, vì trước cơ chọn lọc phân biệt phàm thánh, chỉ có những nguyên căn mới lưu tâm và đón tiếp thời cơ đó hầu tạo những gì tốt đẹp huy hoàng sáng lạng và hạnh phúc cho nhơn sanh trong buổi đời mai hậu. Theo luật tuần hoàn Tạo Hóa, buổi hạ ngươn là buổi chọn lọc sảy sàng để tìm biết nguyên căn hầu tái tạo cõi dinh hoàn trở lại đời thượng ngươn thánh đức.

Chư hiền muội hãy vui vẻ và hãnh diện lên đi, vì đã trải qua mấy mươi năm đổi đời thế sự, biết bao nhiêu người hy sinh thân mạng vì chánh Đạo chánh nghĩa, mà cũng có vô số kẻ đã tử biệt vì luật đào thải cặn bã của bánh xe luân. Trong khi đó, chư hiền muội cũng trong xã hội ấy, trong những hoàn cảnh ấy, lại được bảo tồn nguyên vẹn cho đến

ngày này, đó là một hãnh diện. Trong thời gian đó đã cởi mở mọi điều thắc mắc, phạm thánh biện phân, đã góp công góp sức cùng với tâm trí vào mọi sinh hoạt của bốn phận làm người công dân trong một nước, đó là hai điều hãnh diện. Cũng trong thời gian đó, chư hiền muội đã vượt lên khỏi bức màn ngăn cách vì khác biệt tôn giáo, đạo giáo với phái chi. Mặc dầu đang hành đạo trong khuôn khổ của một giáo hội, nhưng tâm tư đã cởi mở và đón chờ một ngày Tam giáo đồng nguyên, vạn giáo nhưt lý, đó là ba điều hãnh diện. Cũng trong thời gian đó, chư hiền muội đã khéo sắp xếp gia nội, dang tay đón lấy sứ mạng cao cả, giúp thế độ đời, đó là bốn điều hãnh diện.

Còn một điều thứ năm nữa thì hoàn tất sứ mạng của người tu: đó là tánh mạng song tu.

Nếu tu tánh không tu mạng cũng không được. Nhược bằng tu mạng thiếu tu tánh cũng chẳng xong. Hãy cố gắng vươn lên để làm chủ bản tâm, tập rèn bản tánh, kèm chế lục dục, rào đón thất tình, học đòi theo gương các hàng phật tiên thần thánh. Có được những đức tánh các bậc đó mới có thể trở thành thần thánh phật tiên.

Ví như muốn được quả dưa phải gieo hạt dưa, vun phân tưới nước cây dưa, chắc chắn một ngày nào đó sẽ hái được quả dưa. Nhược bằng đem gieo hạt ớt hạt cà, thì không mong gì hái được trái đào trái bưởi.

**Hãy tu đi, tu cho thiệt, hành cho thiệt, nghĩ cho thiệt, nói cho thiệt, rồi sẽ đắc vị chắc thiệt.**

Tu đâu cũng được, không lựa là tìm kiếm nơi nào. Sở dĩ trong Đại Đạo có tòa thánh, hội thánh, thánh thất và thánh tịnh, là chỗ để lập cơ phổ giáo, lãnh đạo tinh thần,

hội hợp trao đổi kinh nghiệm đạo lý. Nếu không có những lý do cần thiết đó thì những tòa nhà kia là những ngôi nhà trống, vô tri vô giác.

Ngày nay chư hiền muội đã là những tín đồ Đại Đạo, đã ở gần một đơn vị thánh thất, thánh tịnh, đã có kinh điển đạo luật, đã có thánh giáo, thánh ngôn, thì hãy an lòng vững chí trở về cương vị đó mà tu đi. Đừng vì xem thấy hình tướng bên ngoài của sự phân ly rồi chạy đây chạy đó, tâm địa hoang mang, phí cả thì giờ quý báu, rồi không kịp. Đã có Giáo hội lãnh đạo tinh thần, trên lại có Chí Tôn nhắc nhở, thật là đại phúc, còn phải tìm kiếm nơi nào? Nếu trái lại những điều đó, thì phải hoại một sớm một chiều.

Thuyền Đại Đạo hiện nay chẳng khác chi con thuyền nan ở giữa đại dương, trong cơn bão tố. Nếu gặp lúc gió dồi sóng dập, thuyền lắc chình chông, mà những người ngồi trong thuyền không bám chắc một chỗ, lại nhảy tới nhảy lui, nhào qua lộn lại, ắt là thuyền kia lật úp, cả đoàn người trong thuyền đều chết trong biển khơi bão tố!

Tiếp bài:

Trên hoạn lộ tà dương ngả bóng,

Dưới rèm mi lệ đọng chưa khô,

Sống trong kiếp sống mơ hồ,

Mấy ai trăm tuổi ra vô chợ đời?

Cố xoay sở vốn lời thì cũng,

Dầu bôn ba khéo vụng chi là,

Chợt nhìn mái tóc sương pha,

Bao nhiêu hạnh phúc, mấy là khổ đau.

Dựng sự nghiệp lo trau sự nghiệp,

Tạo cháu con ngại kiếp cháu con,  
 Tâm tư đến lúc mỗi mòn,  
 Vô thường gõ cửa, hỏi còn, còn chi?  
 Suốt một kiếp bù chài danh lợi,  
 Trải mấy mươi lặn lội nhục vinh,  
 Ra đi mình nặng một mình,  
 Trái oan mình gánh, tội tình mình mang.  
 Ai thánh nữ mấy ngàn năm trước,  
 Ai tiên nương mấy lượt năm qua,  
 Cũng trong cái lớp đàn bà,  
 Tu thân hành Đạo thoát ra luân hồi.  
 Hạ nguơn được gặp thời ân xá,  
 Mạt kiếp còn có ngả phục hưng,  
 Nên lo mà cũng nên mừng,  
 Lo tu niệm để tránh đừng diệt vong.  
 Sẽ đến lúc đại đồng phán đoán,  
 Và đến kỳ dựng bản Long hoa,  
 Thánh, thần, tiên, phật, quý, ma,  
 Căn nào quả đó khôn qua luật Trời.

Thi:

Luật Trời mầu nhiệm lắm ai ơi!  
 Một kiếp vi nhơn quý một đời,  
 Linh tánh khôn ngoan hơn vạn vật,  
 Tu hành chắc thiết sẽ thành Trời.

\* \* \*

Trời với muôn loài một bốn nguyên,  
 Cũng trong linh tính, cũng tâm điền,  
 Linh quang một khối chia nhiều ức,  
 Người vật tương đồng với phật tiên.

Chư hiền muội đã gọi nhuần ân điển Thầy Mẹ rất nhiều, nên mới được vẹn tròn công quả giữa thời đao binh chiến họa, đời đạo phân ly. Những lời Bần Nữ vừa phác họa xong, chư hiền muội khá học thuộc lòng để làm ngọn đèn soi đêm trên bước đường hành đạo.

Thi:

Chép đi rồi hãy học rành đi,  
 Mở lối đường tu có khó gì,  
 Một kiếp quả công muôn kiếp hưởng,  
 Lập đời thánh đức để ra thi.

Hự:

Ra thi cùng với các linh căn,  
 Giúp phật thánh tiên mở đạo tràng,  
 Thức tỉnh nhân loài thời mạt kiếp,  
 Tròn xong sẽ trở lại thiên đàng.

Hự:

Thiên đàng hạ bút dạy trần gian,  
 Kíp kíp lo tu trối bước đàng,  
 Từ giã tam ban chư đệ muội,  
 Lâng lâng trở lại chốn tây phang.

Thăng.

## ĐẠI ÂN XÁ KỲ BA

### TU CỨU ĐỘ CỬU HUYỀN THẤT TỔ MÙA VU LAN

Trong một lần giáng đàn năm 1972, Đức Lý Giáo Tông có dạy một đoạn sau:

*“Trung Nguơn, nhằm mùa Vu Lan và cũng là mùa tấn phong cho chơn linh nào đáng được ban phong. Giờ này Bản Đạo thừa lệnh Tam Giáo Tổ Sư, nhân danh Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, ban phong Thánh sắc cho linh hồn Đoàn Ngọc Chí thân sinh của Chí Mỹ được ân phong Thánh vị là Khiết Tâm Chơn Thánh.”*

(Đoàn Ngọc Chí, số 165 trong danh sách các vị ký tên trong tờ Khai Tịch Đạo 23.8 Bính Dần 1926)

Vậy chúng ta hãy tìm hiểu xem ý nghĩa của mùa lễ này trong Tam Kỳ Phổ Độ như thế nào, để từ đây có thể rút ra bài học hữu ích chi cho đường tu học của mỗi chúng ta.

### I. LỄ CHƠN GIÁC ĐỒNG ĐẰNG THIÊN HOA ĐÀI VỊ trong ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Lâu nay các Tịnh thất trong Cao Đài giáo, hàng năm cứ đến tháng bảy âm lịch đều thiết lễ cầu siêu cho các đấng cô hồn, chiến sĩ trận vong và cửu huyền thất tổ của bốn đạo.

Thông thường ngày lễ chánh được thực hiện rất trọng thể với tên gọi theo văn hóa dân gian là Trung Nguơn Thắng Hội theo sự tích về tấm lòng hiếu thảo của một bực Thánh nhưn thời Thượng Cổ ở Trung Hoa là Vua Thuấn; hay một tên gọi khác là Lễ Vu Lan Bồn để kỷ niệm lòng hiếu đạo hết lòng cầu nguyện cho mẹ được siêu thoát của Mục Kiền Liên tôn giả tại Ấn quốc khi xưa. Các tên gọi

này chỉ gợi lên ý nghĩa khuyến khích mọi người hãy cầu nguyện ơn trên ban ơn xá tội cho các âm hồn được siêu thoát khỏi Phong đô địa phủ, cầu siêu thoát cho ông bà cha mẹ đã khuất bóng để tròn câu hiếu đạo và thiết thực hơn là hãy luôn ghi nhớ và thực hành đạo Hiếu khi các đấng sanh thành còn trên dương thế.

Ngày nay ở thời Tam Kỳ Phổ Độ, ngoài những ý nghĩa truyền thống đã nêu trên thì còn có những gì mới hay không?

#### 1. Ý nghĩa lễ Chơn Giác Đồng Đẳng:

Nhiều Thánh tịnh ở miền Lục Tỉnh như Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp .... hàng năm vào tháng bảy đều thiết lễ Chơn Giác Đồng Đẳng Thiên Hoa Đài Vị. Đây là tên gọi được Ôn Trên giáng cơ ban cho với ý nghĩa: Các chơn hồn giác ngộ cùng được thăng lên chứng quả vị, ngự trên đài hoa do Đức Chí Tôn ban phong.

*“Chơn Giác Đồng Đẳng Trung Nguơn Thống Hội. Huyền Thiên Thượng Đế giáng. Cha linh hồn các con. Thầy gia ân huệ đồng mỗi con, mừng chung lưỡng đài nam nữ. Thầy gia ân phước huệ ngày lễ Trung Nguơn...”*

#### 2. Vài thí dụ về việc “Tu cứu độ Cửu huyền Thất tổ” trong Cao Đài giáo:

A. CON TU, MẸ THOÁT TRẦM LUÂN, về CÔI TRỜI LUYỆN TU:

Thí dụ: bà Nguyễn Thị Hồ, mẹ của đạo tử Ngọc Kiều được Đức An Hòa Thánh Nữ (mẹ Đạo trưởng Thiện Bảo, người phối ngẫu của tử Ngọc Kiều) báo tin:

*“Đây Mẹ tin Ngọc Kiều con rõ,*

*Nhờ đường tu sáng tỏ quả công;  
 Thiêng liêng chứng giám tác lòng,  
 Thị Hồ hiền tử thoát vòng trầm luân.  
 Rằm tháng bảy Trung Nguơn phóng xá,  
 Các linh hồn mãn đọa luân hồi;  
 Tiên Cô Diệu Hạnh đến nơi,  
 Phép linh diu dắt cõi Trời luyện tu.”*

(Diệu Hạnh Tiên Cô là mẹ của đạo tử Bạch Tuyết hướng dẫn linh hồn cụ Thị Hồ về Phổ Đà Sơn tu luyện ở Bạch Vân Cung.)

Mùa Vu Lan năm sau, Đức Mẹ cho phép hồn bà Hồ được về đàn đàn dò gia quyến:

“Thi:

*Cố công hành đạo mấy năm qua,  
 Mong mới được tin tức mẹ già;  
 Chẳng biết siêu thăng hay đọa lạc,  
 Về nơi thượng cảnh hoặc trầm kha.*

Tôi, nhũ danh nơi hồng trần là Nguyễn Thị Hồ, từ mẫu của phần nhục thể Ngọc Kiều, xin có lời chào mừng và cảm ơn chư liệt vị trước đàn.

Già này xin cáo lỗi, sợ không đủ phước đức mà hầu chuyện cùng chư đạo tâm. Xin phép được trần tở ít lời cùng con cháu trong gia đình, mong quý liệt vị niệm tình tha thứ cho mọi sự thất lễ.

Ngọc Kiều con! Tuy xác phàm phải trả về cùng tứ đại, nhưng phần tinh anh vẫn còn trong vạn thuở. Tuy được nương thân nơi cõi thân, nhưng tình mẫu tử thâm sâu còn

*lưu luyện. Nhờ công đức của con và các con tu niệm, nên kỳ ân xá Trung Nguơn năm rồi, mẹ được Diệu Hạnh Tiên Cô đến dẫn hồn về cho tu học tại Phổ Đà Sơn. Tuy khỏi phải chuyển kiếp đầu sanh lại chốn hồng trần sắc giới, chớ mẹ cũng chưa được ban phong một chức vị nào nơi miền Tiên cảnh, là vì lúc sinh thời tại thế chưa biết tu hành chay lạc gì. Nếu không nhờ đại ân xá và chẳng được công đức của con, không biết giờ này Mẹ phải ra sao ?*

*Nhơn kỳ Trung Nguơn ân xá này, Mẹ thỉnh nguyện được về thăm con cháu cùng gửi nhắn đôi lời...”*

Sau bốn năm tu học đến 15.8 Canh Tuất (1970), bà được sắc phong Bảo Ân Thần Nữ trấn nhậm tỉnh Long An.

## B. CON GÁI TU, CHA ĐẮC VỊ THẦN:

Thí dụ: Nguyễn Khắc Minh đắc phong Chơn Thần

*“Tôi chào chư Thiên mạng lưỡng đài, mừng Thiên phong nam nữ. Vậy đàn tiên có biết tôi là ai chẳng ? Cười ... Cha mừng con ái nữ. Vậy nhờ quý vị bình thân tiếp trợ điển linh để tôi có đôi lời trần thiết.*

*Này ái nữ con ôi ! Khi cha lìa trần rồi mới biết thế gian này là vô vị, cảnh trần hồng là chỗ trả vay oan nghiệt ... Nay cha mừng con được tỉnh tâm giác ngộ hồi đường đạo đức, nhờ con lập công bồi quả Đấng Từ Bi ân xá nên cha mới được đắc vị Chơn Thần lâm đàn thọ sắc ân...”*

... Qua vài thí dụ đã nêu, chúng ta thấy người tu Thiên Đạo theo pháp môn Cao Đài đạt kết quả rất cụ thể trong việc cứu độ Cửu huyền Thất tổ. Nhưng một phần lớn tin đồ chúng ta chưa vào trường Chơn Đạo vậy sự tu học hành đạo có kết quả chi không trong việc cứu độ Cửu huyền Thất tổ?

## II. TU NHƯ THỂ NÀO ĐỂ CÓ THỂ ĐỘ CỬU HUYỀN THẤT TỔ?

### 1. Phân tích hai trường hợp Mục Liên và Địa Tạng:

Có người hỏi: “Kinh nói: Một người thành đạo, Cửu huyền siêu thăng. Vậy tại sao trong kinh Vu Lan Bồn, đức hạnh và công phu tu hành của ngài Mục Kiền Liên đã chứng quả A la hán mà tự mình còn khó vượt vong hồn của mẹ. Huống hồ chúng ta công quả, công trình chẳng được bao nhiêu thì làm sao cứu vượt nỗi Cửu huyền Thất tổ?”

Ngài Minh Thiện ở Minh Lý Thánh Hội (nay đặc vị Bát Nhã Thiên Sư) giải thích:

*“Đọc kinh Địa Tạng Vương thì thấy ngài Địa Tạng cũng độ được cha mẹ. Tại sao đức Địa Tạng Vương tự mình độ được mà ngài Mục Liên độ không được lại phải nhờ thần lực của chư tăng?”*

*Muốn hiểu tại sao thì xét tới Nhân Địa, tức là khởi điểm tu hành theo Tiểu thừa hay Đại thừa.*

*Nhân Địa của ngài Mục Kiền Liên là Tiểu thừa. Nguyên Mục Kiền Liên tôn giả trước là người tu theo Bà la môn đã có thần thông, sau qui y Phật chứng quả A la hán. Dầu là một đệ tử lớn của đức Thích Ca nhưng vẫn nhận là người Thinh văn Tiểu thừa nghĩa là phát tâm học đạo mưu giải thoát sanh tử cho một thân mình mà thôi. Là người tu tự độ, nay lại muốn độ tha, lẽ tất nhiên là không hiệu quả. Nên Tôn giả không cứu được mẹ.*

*Còn Nhân Địa của đức Địa Tạng Vương Bồ Tát là Đại thừa mới độ được cha mẹ, cứu huyền và chúng sanh trong lục đạo.*

*Nhân cơ hội này, Phật Thích Ca mới nói Kinh Vu Lan Bồn để phát khởi tấm lòng đại Bồ đề của các bậc thinh văn. Nghĩa là bảo các vị đó phải phát tâm Bồ đề người thì mới phổ độ được Cửu huyền Thất tổ và chúng sanh trong lục đạo.”*

### 2. Người tu Đại Đạo với Bồ Tát Hạnh:

Đức Thích Ca có lời dạy:

*“Thế Tôn hôm nay cũng mừng thấy chư thiện nam tín nữ trong Đại Đạo so sánh lại với những đệ tử của Thế Tôn khi xưa trong hàng Thinh văn, Duyên giác cùng Bồ tát thì chư thiện tín ngày nay đáng đứng vào hàng Bồ tát, vì vừa tu thân vừa lo cứu độ nhưn sanh. Còn hàng Thinh văn Duyên giác chỉ tự tu tự độ lấy thân thôi. Chỉ có hàng Bồ tát mới là dắt dìu nhưn sanh đồng tu học trên đường đạo hạnh.*

*Thế Tôn so sánh lại giáo hội của Thế Tôn khi xưa với Hội Thánh của Đại Đạo thời nay. Thế Tôn rất khen chư thiện nam tín nữ đáng liệt vào hạng hàng Bồ tát là lo cứu độ dẫn dắt nhưn sanh đó.”*

- Pháp môn Cao Đài đã quá sáng tỏ. Mục tiêu hành đạo của mỗi Hội Thánh cũng rất rõ ràng luôn bám chặt vào sứ mạng tận độ quần sanh. Chỉ còn vấn đề là người tín hữu Cao Đài có đầy đủ đức tin vào sứ mạng của Đại Đạo và có ý thức được sứ mạng của dân tộc được chọn hay không mà thôi! Nói cụ thể hơn mỗi tín hữu chúng ta hiện nay đang hành đạo với động cơ nào? Nếu như chỉ giữ đạo một cách bình thường như chương “Người giữ Đạo” trong Tân Luật đã qui định và còn mong vọng vào việc hưởng phước đức đã được tạo ra từ siêng năng công quả, cúng dường, bố thí ... thì việc cứu độ Cửu huyền Thất tổ chỉ là ước mơ chứ

không bao giờ có thể thành hiện thực. Trái lại, mặc dầu chưa công phu đại thừa tịnh luyện để công đức viên mãn hầu tự độ và độ tha; thì việc tu học hành đạo với ý thức góp phần vào sứ mạng chung độ dẫn nhơn sanh trên đường tiến hóa tâm linh (độ sanh và độ tử) vẫn tạo được công đức cho mình và có thể góp phần siêu rỗi cho ông bà cha mẹ.

Thí dụ: Trong mùa Vu Lan một người chỉ nghĩ đến việc đóng tiền công quả để Thánh thất có phương tiện thiết lễ cầu siêu mà gia đình chẳng tham gia cầu nguyện thì như thế chỉ được phước đức. Trong khi ấy, một gia đình đạo hữu khác có thể đóng góp tiền bạc rất ít nhưng ngày nào cũng thay phiên nhau đến Thánh thất cùng bốn đạo cầu nguyện cho chư vong linh quá vãng thì lại được rất nhiều công đức.

Sau mùa cầu siêu tháng bảy, nhiều chơn linh được cho phép nhập đàn báo tin kết quả nguyện cầu của bốn đạo Thánh thất Tân Định, một nơi hầu hết bốn đạo khi đó chưa học và hành đạo pháp.

*“Trần cầu là đời dấy bụi nơ,  
Khâm đường lấm nẻo phải lưu chờ;  
Hưởng ân đại xá linh cơ vận,  
Lạc thú cùng nhau lúc hội giờ.”*

*Trần Khâm - chơn linh xin mừng Thiên mạng trung đàn. Cúi đầu tạ ân nhờ Thiên mạng khẩn nguyện nên kỳ đại xá được thọ ân Thầy. Chơn linh hồi nơi tu luyện.”*

(Trần Khâm là anh ruột của cố Đạo trưởng Trần Khả, một trong những vị kỳ cựu lập nên Thánh thất Tân Định. Ông Trần Khả đã đắc vị Phục Tâm Chơn Tiên)

*“Đoàn hoàn giấc mộng đã say sưa,*

*Tấn tới đạo môn hưởng thượng thừa,  
Nhượng bút giờ đây cơ hội diện.  
Lai phàm tỏ vẽ chuyển cơ đưa.*

*Đoàn Tấn Nhượng - chơn linh tôi mừng Thiên mạng. Cúi đầu tạ ân sâu lòng thành cầu nguyện chơn linh được lai đàn. Tạ ơn Thiên mạng.”*

(là cha ruột của cố Đạo trưởng Giáo sư Thái Ngôi Thanh, Đầu Họ Đạo Thánh thất Tân Định khi ấy vẫn chưa học đạo pháp. Đây là ông nội của huynh Huệ Ý)

- Và tất nhiên, để có thể cứu độ Cửu huyền Thất tổ thì tín hữu chúng ta phải tu theo chiều chánh tín: cúng tế thì không sát sanh, phải bố thí phóng sanh, trợ khó giúp nghèo, siêng năng chùa thất thành khẩn nguyện cầu ...

### Lý đạo chánh yếu là:

Khi phổ độ chúng sanh là chúng ta đã cứu độ Cửu huyền Thất tổ vì nhơn sanh quanh ta có biết bao người hồi tiền kiếp là ông bà cha mẹ, họ hàng của chúng ta đã đầu thai trở lại. Vả lại khi phổ độ thì con cháu trong kiếp này của chúng ta cũng là đối tượng được độ dẫn trên đường giác ngộ.

### V. KẾT LUẬN:

1. Người tu theo Tân pháp Cao Đài thực hành pháp môn Tam công trên con đường Ngũ chi Đại Đạo thì bước đầu trên bậc thang Nhơn Đạo ngay trong nhà mình phải nhớ “Vạn thiện dĩ Hiếu vi tiên”. Chữ hiếu phải được thực hành trên cả hai mặt vật chất (phụng dưỡng) và tâm linh (tạo điều kiện và khuyến khích hành đạo). Được như vậy mới đầy đủ ý nghĩa của chữ Hiếu Thảo.

2. Sách Trung Dung nói một ý khác của chữ Hiếu là :

*“Nói chí tiền nhân, hoàn thành sự nghiệp”*

Là tín hữu ở một Thánh thất, Thánh tịnh chúng ta thừa hưởng di sản đạo nghiệp của các bậc tiền bối đi trước, trong đó có cả công sức của ông bà cha mẹ của mỗi chúng ta. Vì thế khi cố gắng phát huy đạo sự theo chiều hướng phổ độ nhưn sanh trên các mặt Dân Sanh, Dân Trí, Dân Đức hoặc theo 3 trọng điểm mà Thầy đã dạy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển là: Phước Thiện, Giáo Dục, Tịnh Thất thì chúng ta mới là những đồng môn Hiếu Nghĩa ở Họ Đạo của mình.

- Cho dầu còn tu Thế Đạo nhưng Tân pháp Tam Công nhắc nhở mỗi tín đồ Cao Đài phải vừa tu Phước Đức vừa tu Công Đức mang bánh thật cho nhân sanh chứ không phải bánh vẽ.

- Việc hành đạo phải có ý thức gắn liền với mục đích của Đại Đạo (độ sanh và độ tử). Vì thế không thể “độc thiện kỳ thân”, trái lại “ăn cơm có canh, tu hành có bạn” đồng đều dắt nhau tiến bộ, xây dựng cộng đồng tu tập thực hiện sứ mạng phổ độ chúng sanh. Khi chúng ta “Đặt trọn lòng tin nơi đấng Chí Tôn và Đại Đạo”, tha thiết với sứ mạng tận độ kỳ ba dù đang ở vị trí nào trên nấc thang tiến hóa của Ngũ Chi Đại Đạo thì công đức này chắc chắn rất hữu ích cho sự tiến hóa tâm linh của mỗi chúng ta cũng như ông bà cha mẹ.

Chính vì thế, từ khi mở Đạo Thầy đã dạy: *“Muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi.”*

Thiêng liêng có dạy:

*“Nếu giữ Đạo mà không truyền Đạo thì không thành Đạo. Truyền Đạo mà không căn bản thì hại Đạo.”*

Vậy chúng ta phải siêng năng cùng nhau tu học để hiểu đúng Thánh ý, hầu hành Thánh sự với Thánh tâm.

*“Tu học cố cần việc sám kinh,  
Học thông giáo lý để trau mình;  
Học rồi hành sự không sai lạc,  
Học để cứu đời buổi khổ chinh.”*

3. Việc tu hành của mỗi chúng ta dù mau hay chậm cũng đều phải bước tới quãng đường công phu Tánh Mạng Song Tu. Nhưng chỉ khi đổ móng đắp nền vững chắc nhờ công quả công trình thì công phu mới có nền tảng. Nhưng với những ai cơ duyên đầy đủ đồng thời quả cảm hy sinh đời mình cho lý tưởng thanh cao của Đại Đạo, đồng thời trì hành cả Tam Công thì đó là điều uy hùng của những bậc hiền dâng Thiên mạng. Một khi chứng đắc trên đường Thiên Đạo thì sự cứu độ Cửu huyền Thất tổ chắc chắn là hiện thực.

Mỗi tín hữu chúng ta tùy cơ duyên của mình mà tu học và hành đạo “Tự Giác - Giác Tha” gắn liền với sứ mạng Đại Đạo là chúng ta đã, đang và sẽ mãi mãi vẫn là những người con ngoan hiếu đạo của Thầy Mẹ. Đồng thời cũng là những con cháu hiếu thảo đối với Thất tổ Cửu huyền. Với Họ Đạo chúng ta là những hậu duệ hiếu nghĩa biết phát huy cơ nghiệp của tiền nhân.

Mục Kiền Liên tôn giả, đấng A la hán (tương đương phẩm Thánh) vẫn không cứu được mẹ khỏi ngục hình. Nhưng vì sao có những tín đồ Cao Đài lại có thể làm được điều đó? Quả là phi thường! Sự phi thường có được là nhờ

Đại ân xá kỳ Ba. Bởi thế khi đã “*hữu duyên hạnh ngộ Cao Đài*” thì xin hãy ghi nhớ lời của Ông Trên:

“*Tàn linh ơi ! Hãy nghe ta gọi,  
Thấy bóng Đài Cao hãy rán trào.*”

Như vậy tất cả chúng ta hãy tu thiệt chứ không tu tài tử. Cụ thể là mỗi người phải nhận một nhiệm vụ gì đó đầu nhỏ nhất ngay tại Thánh thất của mình và hết lòng vì đạo sự ấy. Tu với ý thức nguyện làm hạt cát hữu dụng trong tòa lâu đài sứ mạng của Đại Đạo để góp phần che nắng đỡ mưa, độ dẫn nhưn sanh (trong đó có cả gia quyến của mình) còn hơn là làm tảng đá to lớn nhưng vô dụng bên đường mặc cho nhưn sanh và cả mình phải chịu đập vùi theo sương gió.

Chúng ta hãy học và làm theo lời dạy của Đức Mẹ Vô Cực Từ Tôn “**Hãy làm những việc tầm thường để trở nên phi thường**” để tỏ rõ là người con ngoan hiếu đạo của Thầy Mẹ.

Việc tầm thường chính là “*Sự mót bòn Công quả Công trình*”. Sự phi thường đây là “*Tu nhứt kiếp, ngộ nhứt thời*” và “*Nhứt nhưn thành đạo Cửu huyền siêu thăng*”.

**Đạt Tường**

## VIỆC THIỆN NHỎ ĐƯA ĐẾN THIÊN GIỚI

Một hôm, Tôn giả Mục Liên đi dạo nơi cung trời, thấy một vị trời có thần lực rất lớn đang đứng trước cung điện của mình. Thiên thần ấy đến chào Tôn giả. Tôn giả hỏi:

- Này thiên thần, ông có uy lực lớn, ông đã làm gì mà được như thế?

- Ô! Bạch Ngài, xin đừng hỏi tôi. (Vị trời này chỉ làm một việc thiện nhỏ nên xấu hổ không muốn nói.)

Tôn giả cứ hỏi lại, yêu cầu nói cho nghe, cuối cùng thiên thần nói:

- Thưa Tôn giả, tôi không hề làm điều gì lớn cả. Tôi chỉ nói thật mà thôi.

Tôn giả đi đến cung điện khác, hỏi một vài thiên thần nữ khác. Lúc đầu họ cố giấu việc làm của mình, nhưng cuối cùng cũng cho Tôn giả biết. Một người nói:

- Thưa Tôn giả, vào thời Phật Ca Diếp, tôi là đầy tớ của một ông chủ tàn bạo hà khắc, thường hay đánh đập tôi. Nhưng khi tư tưởng sân hận nổi lên, tôi tự an ủi mình rằng: “Ông ấy là chủ mình, có thể bắt giam mình, hoặc làm tổn hại đến mình. Đừng giận dữ.” Như thế, tôi làm lắng dịu lòng mình, chỉ có thế, tôi được phước quả này.

Người khác nói:

- Thưa Tôn giả, khi tôi đang canh chừng ruộng mía, tôi có cúng một cây mía cho một sa môn.

- Tôi cúng một nắm đậu.

- Tôi nghèo quá, không có gì để cúng dường, nhưng khi thấy người khác làm việc thiện tôi sanh tâm hoan hỷ.

Tất cả đều kết luận: “Bằng cách ấy chúng tôi đạt được quả phước.”

Tôn giả trở về bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, có phải người được sanh cõi trời chỉ vì đã nói thật, hay đã chế ngự cơn giận, hay bố thí một nắm đậu, hay sanh tâm hoan hỷ khi thấy người làm việc thiện?

- Vì sao ông hỏi ta điều ấy? Tất cả thiên thần đã chẳng kể rõ cho ông sao?

- Thưa vâng, con tin rằng chỉ vài điều thiện nhỏ như thế cũng đủ sanh thiên.

Phật dạy:

- Nay Mục Liên, chỉ với lời nói thật, chỉ với việc chế ngự cơn giận, chỉ tặng một quả nhỏ, hay chỉ sanh tâm hoan hỷ khi thấy người làm việc thiện, người được sanh thiên.

(Kể theo “**Tích truyện Pháp Cú**” tập III, Viên Chiếu dịch.)

## PHAN QUẢ

Đời nhà Đường, đất Kinh Sư, có ông Phan Quả, tuổi vừa hai mươi, nhậm chức Tiểu lại ở Đô Thủy, huyện Phú Bình.

Khi về nhà cùng với vài gã thiếu niên, đi dạo chơi ngoài đồng trống, thấy một con dê ăn cỏ. Quả cùng hai gã thiếu niên bắt đem về. Vừa về mới nửa đường con dê kêu lớn quá, Quả sợ chủ dê nghe được thì khó, liền móc lưỡi dê, đem dê về nhà làm thịt ăn.

Qua năm sau, lưỡi ông Quả lần lần teo thụt vào, không nói năng được, bèn dâng đơn xin thôi chức quan. Quan huyện Trịnh Du Khánh nghi ông nói dối, bảo ông hả miệng ra coi, quả nhiên thấy lưỡi chỉ còn như hột đậu. Quan huyện

hỏi tại sao như thế? Quả lấy bút giấy trả lời những việc của mình đã làm. Quan huyện bảo rằng: “Ông muốn khỏi, phải tả Kinh Pháp Hoa để cầu siêu cho vong hồn con dê ấy”.

Phan Quả y theo lời quan huyện phát tâm tả kinh và thọ trì trai giới không hề biếng trễ. Năm sau, lưỡi ông Quả lần lần dài ra y như cũ. Khi lành bệnh liền đến quan huyện dâng đơn trần tố, quan huyện bỏ cho làm chức lý chánh.

\* \* \*

## ĐỨC PHỔ HIỀN HIỆN THÂN

Trong nước kia có thầy tỳ khưu ở A lan nhã chuyên đọc tụng kinh Đại thừa, ông vua trong nước thường trải tóc cho thầy đi qua. Có thầy tỳ khưu khác ganh ghét nên hỏi vua rằng: “Ông ấy ngu dốt, đọc tụng kinh điển không bao nhiêu, sao Đại vương lại cúng dường long trọng như thế?”

Vua đáp rằng: “Ta một ngày kia vừa lúc nửa đêm muốn yết kiến thầy tỳ khưu ấy, liền đi đến chỗ của thầy ở, thấy thầy ở trong hang đá tụng Kinh Pháp Hoa, có một người thân ánh hào quang sắc vàng chói chói con bạch tượng chấp tay cúng dường, ta đi lần tới liền biến mất. Ta mới hỏi vị đại đức: “Tại sao tôi vừa đến, người thân có hào quang sắc vàng kia biến mất đi?”

Thầy tỳ khưu đáp rằng: “Đó là ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Ngài Phổ Hiền Bồ Tát phát nguyện rằng: “Nếu có người nào đọc tụng Kinh Pháp Hoa, ta sẽ cõi voi trắng sáu ngàn đến dạy bảo nhắc nhở cho [xem Kinh Pháp Hoa, phẩm 28]. Do tôi tụng Kinh Pháp Hoa nên ngài Phổ Hiền Bồ Tát hiện thân đến vậy”.

(Rút trong bộ **Pháp Hoa Trì Nghiệm**)

## THÔNG BẠCH IN KINH PHÁP HOA

Theo kinh **Tam Ngươn Giác Thế** (Chiếu Minh Đán, Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, do Tiền bối Cao Triều Trực ấn tống), trong đàn cơ ngày 02.11 Tân Mùi (thứ Năm 10.12.1931), đức Thần oai Viễn trấn **Quan Thánh Đế Quân** giảng dạy như sau (tr. 36):

*“Phàm người tu hành mà đặt dựng một bộ kinh sám mà khuyên chúng làm lành thì người ấy dựng thành Tiên. Còn người vẽ chương quân tử mà làm dựng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người dựng thành Thánh.”*

Lời dạy của đức **Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân** soi rọi cho mọi người thấy rằng việc tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức cho sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Đó là lý do kinh sách Tam giáo xưa nay luôn đề cao việc pháp thí. Tuy nhiên, một vài người mà muốn in cả ngàn cuốn là một điều khó, nhưng nếu **mỗi người một ít cùng nhau gieo cấy phước điền** thì việc lớn ắt thành mà không ai cảm thấy quá sức.

Với mục đích truyền bá lời châu tiếng ngọc của các Đấng Thiêng liêng và phổ thông giáo lý đại đồng của Đại Đạo, hằng năm Thiên Lý Bửu Tòa đều có tổ chức ấn tống các kinh sách quý báu để phát không cho bá tánh.

Hiện nay một số Phật tử phát tâm muốn ấn tống Kinh Pháp Hoa, là bộ kinh đại thừa gồm bảy quyển tổng cộng là hai mươi tám phẩm, dày 616 trang, nghĩa lý sâu xa, kinh văn rộng lớn, chứa đựng tâm nguyện và phương tiện huyền diệu ngời sáng của chư Phật và Bồ Tát. Bộ kinh đã được

đánh máy lại bằng chữ lớn cho dễ đọc và trình bày trang nhã cẩn thận.

Trong Kinh Pháp Hoa, ở phẩm **“Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát”** thứ 28, Bồ tát Phổ Hiền bạch Đức Phật Thích Ca rằng:

*“Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác trước nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ hoạn làm cho được an ổn, khiến không ai được tiện lợi rình tìm làm hại...”*

*“... Nếu chỉ in chép, người này mạng chung sẽ sanh lên trời Đạo Lợi...”*

*Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu Suất, chỗ Di Lặc Bồ Tát mà sanh vào trong hàng quyến thuộc... Đức Di Lặc Bồ Tát có ba mươi hai tướng, chúng đại Bồ Tát cùng nhau vây quanh.*

*Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh đúng như lời mà tu hành.*

*... Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau khi Như lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm phù đề khiến chẳng dứt mất.”*

*Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Phổ Hiền! Ông có thể hỗ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích, ông đã thành tựu bất khả tư nghì công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà có thể thực hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn kinh này.”*

*Ta sẽ dùng sức thân thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ Tát.*

*Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh tu tập biên chép Kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thì là thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho đức Thích Ca Mâu Ni Phật, phải biết người đó được Phật ngài khen lành thay, phải biết người đó được Thích Ca Mâu Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người ấy được đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy y trùm cho...”*

Công đức vô lượng như thế! Nếu quý vị muốn gieo trồng phước điền trong việc in Kinh Pháp Hoa kỳ này và những kinh sách khác trong tương lai, xin vui lòng điền phiếu công quả (giấy vàng ở giữa tập san), chi phiếu xin đề: “**Thiên Lý Bửu Tòa**” với ghi chú “In Kinh”, và gửi về:

**Thiên Lý Bửu Tòa,**  
**12695 Sycamore Ave,**  
**San Martin, CA 95046. USA**  
Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát ma ha tát.

TM Hội đồng Quản trị TLBT

Quyền Chánh hội trưởng



TRẦN HOÀNG NAM

Nếu muốn thỉnh tập san này, xin liên lạc:

**THIÊN LÝ BỬU TÒA**  
12695 Sycamore Ave.  
San Martin, CA 95046 - USA  
Tel.: (408) 683-0674  
Hoặc theo e-mail trên web site.

Các bài giáo lý đăng trong tập san này và rất nhiều kinh sách, thánh ngôn, thánh giáo khác được lưu giữ trên các trang nhà sau đây:

[www.thienlybuutoa.org](http://www.thienlybuutoa.org)

[www.tamgiaodongnguyen.com](http://www.tamgiaodongnguyen.com)

[www.asia-religion.com](http://www.asia-religion.com)

---

**THIÊN LÝ BỬU TÒA**  
12695 Sycamore Ave.  
San Martin, CA 95046 – USA

Non-Profit Org U.S. Postage <b>PAID</b> San Jose, CA Permit No. 3189
--

**TO:**



